

CÁC YẾU TỐ VĂN HÓA - NGÔN NGỮ PHÁP TRONG VĂN HÓA - NGÔN NGỮ VIỆT NAM

THE CULTURE - LANGUAGE OF FRANCE WITHIN THE CULTURE - LANGUAGE OF VIETNAM

Lê Trần Thanh Cường

Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn Đà Nẵng; Email: thanhcuonglqdn@gmail.com

Tóm tắt - Từ nhiều thế kỷ qua, Việt Nam đã có dịp tiếp xúc, giao lưu với các nền văn minh, văn hóa nhiều quốc gia trên thế giới, và cũng đã chịu khá nhiều ảnh hưởng từ ngôn ngữ đến văn hóa của những đất nước này. Trong số các quốc gia đó, ngôn ngữ, văn hóa Pháp đã để lại khá nhiều ảnh hưởng đến tâm tính người Việt Nam mà đôi khi trong cuộc sống ngày nay chúng ta có thể quên đi hoặc không còn nhớ nữa nguồn gốc nó đến từ đâu. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi muốn truy về nguồn gốc cũng như phân tích trong một chừng mực nào đó những ảnh hưởng của ngôn ngữ, văn hóa này đối với người Việt Nam, và cùng nhìn nhận về vấn đề dạy/ học ngoại ngữ phải chăng sẽ làm giàu cho nền văn hóa nước nhà?

Từ khoá - Ngôn ngữ; văn hoá; bản sắc; ảnh hưởng; nguồn gốc; lịch sử.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, ngoại ngữ đóng vai trò vô cùng quan trọng. Việc dạy/ học ngoại ngữ vì thế luôn được quan tâm và cải thiện không ngừng nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Tuy nhiên, thật sai lầm nếu xem ngôn ngữ chỉ đơn thuần là một phương tiện giao tiếp hay là "một công cụ làm ăn" như nhiều người quan niệm hiện nay. Ngôn ngữ mang sứ mệnh truyền tải cả một nền văn hoá, và cũng là phương tiện để tiếp cận với nền văn hoá đó. Tại Việt Nam, chủ trương đa dạng hoá và đa phương hoá hợp tác quốc tế song hành cùng với việc tích cực tham gia Công ước UNESCO về đa dạng hoá văn hoá, nhiều ngoại ngữ đã được đưa vào giảng dạy như là môn văn hoá bắt buộc. Trong số các ngôn ngữ ấy, chúng tôi xin lấy tiếng Pháp làm một điển hình, và mong muốn đề cập đến những ảnh hưởng của ngôn ngữ này đến cuộc sống người Việt, ở khía cạnh vật chất và tinh thần. Sở dĩ chúng tôi chọn tiếng Pháp bởi trong chúng ta ai cũng biết ngôn ngữ Pháp vốn là một trong những ngôn ngữ nghiên cứu trong lĩnh vực xã hội nhân văn, và Pháp được xem như là một trong những đất nước phát triển mạnh về lĩnh vực nghiên cứu nhân văn, xã hội học, triết học, ngôn ngữ học... Hầu hết các tri thức lớn của Việt Nam đều biết và sử dụng thành thạo ngôn ngữ này như: Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Duy Khiêm, Cao Xuân Hạo, Phạm Quỳnh, Phan Ngọc, Hoàng Tuy, Ngô Bảo Châu... Thế nhưng hiện nay, việc giảng dạy ngôn ngữ này trong nhà trường giảm xuống rõ rệt và gần như đang có nguy cơ biến mất bởi xu thế chọn lựa tiếng Anh gần như là tuyệt đối và duy nhất, trong khi chúng ta đang chủ trương đa dạng hóa và đa phương hóa hợp tác quốc tế theo tinh thần đã được khẳng định tại hội nghị cấp cao Á-Âu (ASEM) lần thứ 5 tổ chức tại Hà Nội từ ngày 8-9/2004 "*Các vị đứng đầu Nhà nước và Chính phủ ASEM khẳng định lại rằng đa dạng văn hóa là di sản chung của nhân loại và là nguồn sáng tạo, cổ vũ*

Abstract - Through many centuries, Vietnam has contacted and interacted with the cultures and civilizations of many countries around the world, and it has also been influenced by the languages and cultures of these countries. Among them, the language and culture of France have had many effects on the Vietnamese mentality in such a way that nowadays we sometimes can forget or cannot remember where they came from. In this article, we want to come back to the sources and analyze, to some extent, the impacts of this language-culture on the Vietnamese, and perceive the issues of teaching and learning to realize if they will enrich the culture of our country.

Key words - Language; culture; identity; effects; source; history.

và là một động lực quan trọng của phát triển kinh tế và tiến bộ của xã hội loài người. Đa dạng văn hóa là cơ hội to lớn để xây dựng một thế giới hòa bình và ổn định hơn bởi đa dạng văn hóa không loại bỏ mà đem lại sự hòa hợp, khoan dung, đối thoại và hợp tác" [10].

2. Ảnh hưởng của ngôn ngữ - văn hóa Pháp đến ngôn ngữ - văn hóa Việt.

2.1. Ở góc độ lịch sử

Khởi nguồn Việt Nam và Pháp đã có những mối quan hệ lịch sử - văn hóa lâu đời. Từ cuối thế kỷ 16, nhiều giáo sĩ và thương nhân người Âu đã đến Đàng trong và Đàng ngoài vương quốc Đại Việt. Họ không chỉ làm công việc truyền đạo hay buôn bán, mà còn giúp đỡ, phục vụ, cố vấn cho Chúa Nguyễn, Chúa Trịnh với tư cách là bác sĩ, kỹ sư, nhà toán học, thiên văn học, thực vật học, nhà văn... João da Cruz giúp Chúa Nguyễn thành lập xưởng đúc súng thần công, mở các trường pháo binh, kỵ binh, tượng binh. Võ vương sử dụng bác sĩ riêng là Jean Koffler, tác giả của *Historica Cochinchinae Descriptio* (Mô tả xứ Đàng trong qua lịch sử) và các cổ văn khoa học là nhà toán học Xavier de Monteiiron, nhà vạn vật học Jean de Loureiro, tác giả *Flora Cochinchinensis* (Thực vật chí xứ Đàng trong)... Những tác phẩm của Cristoforo Bori, de Rhodes, Chapman, P.Poivre, S. Baron... đều là những tài liệu quý báu về đất nước, con người, văn hóa Đại Việt thời Trịnh - Nguyễn [5].

Các thương nhân người Bồ Đào Nha, Hà Lan, Tây Ban Nha, Ý, Pháp thời đó đóng vai trò khá quan trọng trong việc đánh dấu một bước ngoặt của lịch sử Việt Nam, bước ngoặt của quá trình tiếp xúc với nền văn minh - văn hóa, khoa học, kỹ thuật, kinh tế, thương mại và tôn giáo Phương Tây. Trong đó không thể không đề cập đến công lao của Alexandre de Rhodes, người góp phần to lớn trong việc truyền bá chữ Quốc ngữ mà chúng ta sử dụng cho đến tận ngày hôm nay.

Nói một cách khác, có thể khẳng định rằng mối quan hệ Pháp - Việt từ xa xưa cho đến ngày nay vẫn còn lưu giữ dấu ấn của một thời gian dài từ quá khứ đến hiện tại và tương lai, khởi nguồn từ việc chiếm đóng thành phố Đà Nẵng (năm 1858). Gần đây nhất, mối quan hệ ngoại giao hai nước Pháp - Việt được thiết lập kể từ năm 1973, nhưng thật sự đến năm 1993, mối quan hệ này mới thực sự phát triển mạnh mẽ, đánh dấu bằng chuyến viếng thăm của Tổng thống François Mitterrand tại nước ta.

Mối liên kết được tạo nên đồng thời từ lịch sử và sự phát triển trong hợp tác khiến Pháp trở thành một đối tác ưu tiên và nước đối thoại chính ở châu Âu của Việt Nam. Tính đến nay, có thể khẳng định mối quan hệ Pháp - Việt đang tốt đẹp và không có bất cứ một bất đồng nào. Vậy, vấn đề đặt ra ở đây chính là từ khi tiếp xúc và giao lưu với phương Tây, người Việt với tính linh hoạt trong thấu hoá đã đón nhận những ảnh hưởng tích cực nào trong đời sống thường nhật song hành cùng những mất mát, đau khổ họ đã gánh chịu dưới ách thống trị thực dân trong quá khứ gần một trăm năm.

2.2. Ở góc độ văn hóa

2.2.1. Về tinh thần

Từ khi xuất hiện bước chân người Phương Tây nói chung và người Pháp nói riêng ở nước ta, tại phố cổ Hội An (mà xưa kia gọi là FaiFo), nền hành chính Việt Nam đã cơ bản thay đổi. Trước đây, nước ta có cơ chế tổ chức khác: quyền lực tập trung vào tay các quan lại (mandarinat) do Triều đình bổ nhiệm mà người có quyền lực cao nhất là Vua. Việc quản lý hành chính tập trung tại các làng xã như câu nói bắt hủ: "Phép Vua thua lệ làng" (le pouvoir royal s'arrête à la porte du village). Từ đó, có thể suy ra việc quản lý hành chính của người Việt trước đây chủ yếu được thiết lập dựa trên cơ sở quyết định của một nhóm người có mối quan hệ với các chức sắc của làng. Dường như người Việt Nam dưới thời phong kiến bị gò bó trong những làng mạc, quanh quẩn tại nơi chôn nhau cắt rốn. Nói đến người Việt Nam thời bấy giờ, có thể hình dung ra những hình ảnh: con trâu đi trước, cái cày theo sau, những cánh đồng cò bay thẳng cánh, những mái tranh nghèo xơ xác,... nhưng rồi ngược dòng thời gian, trong ngôn ngữ Việt Nam đã xuất hiện những khái niệm hoàn toàn mới mẻ như: Xã (commune), huyện (district), tỉnh (province), thành phố (ville) cùng với chế độ quản lý hành chính hoàn toàn mới mẻ, khác hẳn so với thời kỳ trước đó. Ví dụ như cuộc cải cách hành chính với việc thiết lập các tỉnh thành ở thời kỳ này cùng các tên gọi như: Hà Sơn Bình (sự hợp thành của Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình); Bình Trị Thiên (sự hợp thành của Thừa Thiên - Huế, Quảng Trị và Quảng Bình)... Công tác quản lý hành chính của người Pháp cũng hoàn toàn khác xa so với người Anh - luôn có thói quen thích xây dựng nên các ngân hàng tại những vùng đất họ đang chiếm đóng - ngược lại với người Pháp thích xây dựng nên các khu hành chính sự nghiệp.

Một trong những ảnh hưởng của ngôn ngữ - văn hóa Pháp đối với ngôn ngữ - văn hóa Việt chính là cuộc sống tôn giáo, tín ngưỡng. Trước đây, chỉ có Phật giáo, Nho giáo, đạo Khổng Tử, Mạnh Tử, và đạo Thờ cúng ông bà, thì nay lại thêm đạo Ki-tô giáo, làm nền tảng cho sự ra đời của chữ Quốc ngữ, dần thay thế chữ Nôm, góp phần

làm phong phú ngôn ngữ Việt như ngày nay. Cũng chính chữ Quốc ngữ đã đưa chúng ta đến với năm châu, đến với nhiều nền văn minh - văn hóa nổi tiếng trên thế giới.

Dẫu những gì có được trong thời phong kiến, dưới sự thống trị của chữ Nôm, với những đạo lý làm người, cùng những quan niệm, xét một mặt nào đó, là rất tốt và không thể phủ nhận được, song nếu cố chấp chỉ dừng lại đó, thì đồng nghĩa với việc chấp nhận sự lạc hậu, ấu trĩ. Điển hình lúc bấy giờ, hệ thống giáo dục, thi cử cung đình với những bất cập, lạc hậu, nữ giới không được quyền tham dự, việc thi cử cũng chỉ nhằm phục vụ cho mục đích cai trị quốc gia, cấp bậc cao nhất là "Trạng nguyên", có thể là "Trạng nguyên văn" có thể là "Trạng nguyên võ", trong khi đó, thi cử ngày nay đâu chỉ dừng lại ở những "Trạng nguyên" giúp vua cai trị đất nước, mà là các giáo sư, tiến sỹ với những kiến thức khoa học kỹ thuật phục vụ cho sự tiến bộ của xã hội, cùng những phát minh mang tầm cỡ quốc gia, quốc tế.

Thực dân Pháp với mục đích đào tạo nguồn nhân lực có khả năng làm việc cho mình, đã thiết lập nên một hệ thống giáo dục mang dáng dấp phong cách Pháp, với nhiều ưu điểm hơn nền giáo dục thời bấy giờ, xét trên bình diện những tiến bộ khoa học kỹ thuật. Việc dạy/ học nhiều bộ môn bằng tiếng Pháp đã cho phép một số người Việt Nam tiếp cận trực tiếp những kiến thức khoa học kỹ thuật mới của phương Tây, những bộ môn khoa học mới mà trước đó hoàn toàn xa lạ mình như: Y học phương Tây, Đô thị hóa, Thương mại... đặc biệt, việc sớm giác ngộ và trở thành lực lượng tiên phong trong phong trào chống thực dân Pháp một cách quyết liệt của nhiều thanh niên khi được tiếp thu những cái hay từ văn minh phương Tây trong quá trình Tây học thời bấy giờ.

Tuy ngôn ngữ - văn hóa Pháp du nhập vào Việt Nam mang theo những luồng gió mới hiện đại nhưng cũng đã gặp phải không ít trở ngại do tâm tính của người Việt bảo thủ và cố chấp. Minh chứng trong lịch sử về trường hợp Nguyễn Trường Tộ bị ghép vào tội phản quốc và mang ra xử chém khi báo cáo với Vua những điều ông đã chứng kiến tại Pháp sau chuyến công du: đèn không có dầu, chức ngược nhưng vẫn sáng và còn sáng hơn đèn dầu (ngày nay gọi là bóng đèn thấp bằng năng lượng điện), xe không người kéo nhưng vẫn chạy (tức xe ô tô)... Ấy vậy mà hiện nay đâu đâu cũng thấy đèn điện thay cho đèn dầu thô, xe ô tô thay cho xe ngựa, xe kéo, nhà cao tầng thay cho những mái nhà tranh... Phải chăng văn minh - văn hóa Pháp đã thật sự đi vào lòng người Việt làm thay đổi cách nhìn lạc hậu, và con cháu thời nay liệu có thể biết được nguồn gốc của những hiện đại đó không nếu không dạy cho họ?

Cần khẳng định lại ở khía cạnh nào đó, đời sống văn hoá của chúng ta có được sự phong phú như ngày nay ảnh hưởng một phần từ sự du nhập của ngôn ngữ - văn hóa Pháp trong suốt hành trình lịch sử. Sở dĩ phải khẳng định trở lại bởi đã có thời kỳ việc dạy/ học ngôn ngữ này bị lên án một cách gay gắt và gần như bị bãi bỏ mặc dầu Bác Hồ có lần khẳng định rằng, chỉ có để quốc thực dân xâm lược mới là xấu xa, còn bản chất tất cả mọi dân tộc trên thế giới đều là những người dân lao động chân chính, và ngoại ngữ là chìa khóa mở cửa đi vào thế giới mới.

Trong lĩnh vực văn học - nghệ thuật cũng đã có những

bước biến chuyển khá hiện đại, từ thể loại thơ Đường sang thơ mới, văn vần sang văn xuôi cùng một loạt tiểu thuyết được chuyển thể từ chữ Hán, chữ Nôm sang chữ Quốc ngữ điển hình qua các tác phẩm: "Đại học", "Kinh thi", "Minh tâm bảo giám"; truyện thơ Nôm: "Truyện Kiều", "Nhị Độ Mai", "Lục Vân Tiên"... Trong văn học, ở thập niên ba mươi, bốn mươi, xuất hiện nhóm Tự Lực Văn Đoàn với các tác phẩm văn xuôi một thời vang bóng "Nửa chừng xuân", "Hồn bướm mơ tiên" (Khái Hưng), "Đoạn tuyệt" (Nhật Linh), "Gió lạnh đầu mùa" (Thạch Lam)... nhóm các nhà văn hiện thực phê phán: Ngô Tất Tố (Tắt đèn), Nam Cao (Chí Phèo), Vũ Trọng Phụng (Số đỏ)... Những thể loại được vay mượn từ phương Tây trong nghệ thuật - hội hoạ cũng được đưa vào khai thác, sử dụng: từ thể loại tranh sơn dầu, tranh bột màu với bút pháp tả thực đến các thể loại ca, múa, kịch trên sân khấu. Tất cả như một lần nữa khẳng định bước chuyển biến từ cổ xưa lên hiện đại của văn học - nghệ thuật Việt Nam sau gần một trăm năm chịu ách thống trị của thực dân Pháp.

2.2.2. Về vật chất

Như đã nói trên, ngay từ đầu, thực dân Pháp không ngừng phát triển các lĩnh vực đô thị, công nghiệp và giao thông nhằm mục đích khai thác thuộc địa. Ấn minh sau ý đồ thực dân là một tác động khá sâu rộng vào lĩnh vực văn hoá vật chất của người Việt, bắt đầu là sự ra đời những khái niệm "Phát triển đô thị", "công nghiệp và giao thông", "cạnh tranh"... Từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Việt Nam đã chuyển mình thay đổi từ mô hình nông thôn làng mạc lên mô hình đô thị hoá với những đổi thay về mặt quản lý hành chính sự nghiệp, rồi mô hình đô thị công - thương nghiệp, với những trung tâm thương mại sầm uất thay thế hẳn cho mô hình chợ nhỏ mang tính cách hợp chợ làng mạc. Cũng từ đây xuất hiện các khái niệm "tư sản", "tiểu tư sản", "thương gia"... gắn liền cùng sự ra đời các công ty, xí nghiệp vận hành theo mô hình làm ăn mang tính cạnh tranh.

Trên lĩnh vực giao thông, người Việt cũng đã biết đến các khái niệm về "hệ thống đường bộ", "đồn điền hầm mỏ", "hệ thống đường sắt" với những phương tiện hiện đại góp phần vào việc phát triển nền kinh tế thị trường đất nước. Tính đến năm 1912, nước ta đã có đến trên 2.000km đường sắt, rồi đến cây cầu sắt hùng vĩ bắc qua sông Hồng mang tên toàn quyền Đông Dương Paul Doumer [8, tr.348], các phương tiện vận chuyển hiện đại, sân bay, bến bãi... những con đường xuyên rừng núi đến các đồn điền, hầm mỏ. Hệ thống đường sá và đô thị phát triển đã tạo cho Việt Nam có nhiều khác biệt hơn so với giai đoạn trước đây, xét ở phương diện văn hóa vật chất.

Thời kỳ này, những vật dụng hiện đại xuất hiện rộng rãi hơn, song hành cùng việc triển khai phát triển đô thị, công nghiệp, giao thông, đồng thời bắt đầu ra đời những ngành công nghiệp khác như: khai thác mỏ, trồng cao su, đay, cói, đậu lấy dầu, chế biến nông lâm sản, công nghiệp thực phẩm... đã từng bước làm thay đổi rõ nét bộ mặt kinh tế Việt Nam mà chủ yếu trước đây là nông nghiệp sống nhờ vào cây lúa nước.

Trong lĩnh vực kiến trúc, xuất hiện những công trình mang đậm phong cách phương Tây tại những thành phố lớn như: Huế, Sài Gòn, Hà Nội, Đà Nẵng, Đà Lạt... Những

khái niệm mới ra đời như "bê-tông", "cốt thép", "xi-măng", "cửa kính", "nhà tầng", "biệt thự", "pa-nô", "cửa sắt"... đến những lối xây dựng theo luật lệ nhà phố Decoux hoà lẫn những đặc điểm chung gồm cửa gỗ, nhiều cửa sổ lá sách, trần cao, thoáng, có lỗ thông hơi, có hành lang tạo không gian ngăn cách với tường chính của nhà, mái rộng che ra khoảng hành lang để che nắng gió và tạo độ thông thoáng. Đặc điểm của lối kiến trúc theo kiểu Pháp cũng dễ dàng được nhận ra ở các công trình công cộng, được thiết kế theo kiểu kiến trúc Gô-tíc, hoặc mái vòm kết hợp cùng diện tích cảnh quan lớn như bưu điện trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, còn các công trình tư nhân lại thiết kế theo kiểu mái ngói có lỗ thông gió hai đầu, hành lang rộng, ngoài việc chọn cảnh quan rộng. Điều này tạo ra không gian yên tĩnh, thoáng đãng, sang trọng, mát mẻ mùa hè và ấm về mùa đông. Có thể nói, nhiều loại kiến trúc mới ra đời từ khi người Pháp đặt chân đến Việt Nam mà theo các kiến trúc sư thì chúng tạm được chia ra thành 3 loại: kiến trúc cổ điển, kiến trúc mới và kiến trúc dân gian kiểu Pháp. Nhà thờ Đức Bà tại thành phố Hồ Chí Minh do kiến trúc sư Jules Bourard thiết kế năm 1880 theo kiểu kiến trúc Rô-măng, nhà thờ lớn Hà Nội có những vòm cuốn nhọn do linh mục Puginier tự thiết kế và thi công năm 1886, cầu Long Biên, một cây cầu dài nhất thế giới đầu thế kỷ XX, do Gustave Eiffel thiết kế và hãng Daydé et Pilé xây dựng năm 1902... Có thể nói, những ảnh hưởng của kiến trúc Pháp ở Việt Nam luôn mang *"những giá trị tích cực nhất định, đi từ cưỡng bức, cộng sinh, chuyển hóa mềm mại và luôn có những đặc trưng phù hợp với đặc điểm tự nhiên, hòa nhập với văn hóa bản địa, lồng vào đó là tính khách quan của thời đại và tính chủ quan của cá nhân. Tất cả đều được biểu hiện khá rõ nét qua sự kết hợp của phương pháp tư duy phân tích (có nguồn gốc phương Tây) với phương pháp tư duy tổng hợp mang tính cân bằng dung hòa (có nguồn gốc phương Đông), thể hiện trong mọi khía cạnh của quá trình tác nghiệp, tạo lập nên một công trình kiến trúc như ngày nay"* [9].

2.3. Ở góc độ ngôn ngữ

Chữ Quốc ngữ xuất hiện mang theo những nét mới, hiện đại về phong cách của một nền văn minh - văn hóa phương Tây. Đặc biệt, trong ứng xử ngôn ngữ - giao tiếp của người Việt cũng ngày một thay đổi. Dưới thời phong kiến, nam để tóc dài, mặc khăn đóng, nữ áo tứ thân, răng nhuộm đen, đi guốc mộc, nhưng ngày nay tất cả đều được thay bằng những bộ đồ Tây, những chiếc giày Tây cùng với việc để răng trắng. Trong giao tiếp, khi gặp nhau, con người chào nhau kèm theo những chúc tụng, chúc danh xã hội, khác hoàn toàn cách chào hỏi thân mật mang tính chất của nền văn minh - văn hóa cộng đồng:

"Chào Ông Bác sỹ", "Chào Bà Bác sỹ".

"Tạm biệt Ông Giáo sư", "Tạm biệt Bà Giáo sư" [6, tr.166-168]

Ảnh hưởng của ngôn ngữ - văn hóa Pháp đến phong cách giao tiếp hàng ngày của người Việt càng thể hiện rất rõ nét hơn qua những cụm từ "cảm ơn", "xin lỗi" khái quát được dùng chung cho mọi trường hợp mà chúng ta chưa hề có thói quen này trong quá khứ. Cách giao tiếp này xuất hiện khắp nơi trên đất nước cũng đã góp phần vào quá trình xã hội hóa các mối quan hệ, giảm đi thói quen xưng hô theo thứ bậc

trong gia đình, theo thứ tự lớp lang căn cứ vào tuổi tác. Tuy nhiên, với nếp sống văn hóa cộng đồng, coi trọng quan hệ, người Việt ưa thích thăm viếng nhau khi đã thân nhau dù bất cứ ở đâu, dù bao nhiêu lần đi nữa thì điều đó cũng không quan trọng, sự thăm viếng ấy thể hiện tình cảm với nhau chứ không do nhu cầu công việc như ở phương Tây. Mặc dầu vậy, người Việt vẫn luôn rụt rè khi vượt mình ra thế giới bên ngoài bởi tính cách của nền văn hoá cộng đồng, trọng lối sống duy tình, có thói quen quan sát, tìm hiểu, đánh giá. Chẳng hạn, trong giao tiếp, họ thích hỏi đôi tác về tuổi, quê quán, trình độ học vấn, địa vị xã hội, tình trạng gia đình, nhưng đó là quá khứ, còn bây giờ hầu như điều đó không còn nữa bởi họ đã quen dần với phong cách phương Tây, với văn hóa Pháp, có thể do yếu tố lịch sử hoặc do hiện nay chúng ta đã và đang từng ngày hòa nhập cùng với thế giới, với xu thế phát triển hội nhập không ngừng.

Quá trình tiếp xúc với phương Tây nói chung và Pháp nói riêng hay nói đúng hơn là ngôn ngữ - văn hoá Pháp đã làm cho tiếng Việt ngày một trở nên phong phú, đa dạng, hàng loạt từ/cụm từ vay mượn xuất hiện trong đời sống thường nhật như :

a. Khái niệm mới

- Từ A đến Z (*De A à Z*).
- Xưa như trái Đất (*Vieux comme la Terre*).
- Trắng như tuyết (*Blanc comme la neige*).
- Theo đường chim bay (*À vol d'oiseau*).
- Con số 13 (*Numéro 13*) [4, tr.71]

b. Từ/cụm từ

Trong đời sống thường nhật:

- Đồng hồ (*horloge*), ký hiệu giờ-h (*heure*)
- Mô-tơ (*moteur*)
- Vi-đê-ô (*vidéo*)
- Bánh xà phòng (*savon*)
- Đàn pi-a-nô (*piano*)

Ẩm thực:

- Xúc-xích (*saucisson*)
- Bơ (*beurre*)
- Bôm (*pomme*)
- Cà-rốt (*carotte*)
- Cà rem (*crème*)

Y khoa:

- Áo bờ-lu (*blouse*)
- Áp-xe (*absès*)
- Ống tiêm (*xi-ranh*) (*seringue*)

Ăn mặc:

- Cà vạt (*cravate*)
- Áo vét-tông (*veston*)
- Áo bành tô (*paletot*)
- Xà rông (*sarong*)
- Áo sơ mi (*chemise*) [4, tr.74]

Khái niệm "A" và "Z" xuất phát từ ký tự Alphabet trong chữ Quốc ngữ, "tuyệt" là hình tượng chỉ tồn tại ở phương Tây, đây là hình tượng rất phổ biến nên họ đã lấy

đó làm mốc để so sánh những gì trắng tinh, "đường chim bay" ra đời khi đã xuất hiện những phương tiện vận chuyển hiện đại, tối tân như máy bay, "con số 13" từ điển tích "Juda chối Chúa" vào ngày 13 trong kinh thánh của "Đạo Ki-tô giáo", và rồi cho đến tận ngày nay chúng ta đã quen sử dụng những ngôn từ đó mà vẫn cứ nghĩ nguồn gốc đó là của ta hoặc có thể không biết nó đến từ đâu.

Ở lĩnh vực báo chí, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu thông tin cai trị của mình, thực dân Pháp đã cho ra đời ở Sài Gòn tờ báo "Le Bulletin officiel d'Expédition de la Cochichine", "L'Annam", "La Cloche fêlée", bằng tiếng Pháp, "Le Bulletin des Communes" bằng tiếng Hán, "Gia Định báo", "Nông cổ mím đàm" năm 1901 bằng chữ Quốc ngữ,... và tại Hà Nội là một loạt báo bằng chữ Quốc ngữ như: "Đăng cổ tùng báo", "Hữu Thanh", "Thực nghiệp dân báo", "Nam phong", "Trung Bắc tân văn", "Le Travail", "Rassemblement", "Evanant"...

Nhìn chung, sự ra đời của các tờ báo nói trên không nằm ngoài mục đích phát triển văn học chữ Quốc ngữ, nhưng rồi, với bản sắc văn hoá của người Việt Nam "không lai căng sao chép, chỉ tích lũy những gì gọi là tinh hoa văn hoá", thể loại báo chí này đã góp phần hữu hiệu trong việc phổ cập giáo dục, nâng cao dân trí, thức tỉnh ý thức dân tộc, tăng cường tính năng động của người Việt Nam.

Trên phương diện giáo dục, một hệ thống hiện đại thay cho cái cổ xưa vốn theo lối đào tạo Nho học cũ kỹ như nhà thơ Tú Xương từng nói:

"Nào có ra gì cái chữ Nho

Ông Nghè, ông Cống cũng nằm co..." [8, tr.351]

Chính hệ thống giáo dục hiện đại này đã góp phần mở mang tâm mắt cho người Việt, hệ thống chữ Quốc ngữ đã đưa ta đến với các tư tưởng cách mạng thông qua sách vở phương Tây, tư tưởng Mác-xít, để từ đó đi đến những lối tư duy lô-gíc, tổng hợp, tư duy phân tích được rèn luyện qua báo chí, giáo dục, qua hoạt động của các cơ quan nghiên cứu khoa học như trường Viễn Đông Pháp (Ecole française d'Extrême - Orient, thành lập năm 1901 tại Hà Nội), Viện Vi trùng học (thành lập năm 1891 tại Sài Gòn), việc giao lưu tiếp xúc với nền khoa học hiện đại đi từ thời khoa học hiện đại mạnh mẽ thời Pháp thuộc đến thời của các nước xã hội chủ nghĩa đã tạo ra một lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật hùng hậu giúp đưa đất nước tiến lên sánh ngang tầm với các cường quốc năm châu [8, tr.351-352].

3. Kết luận

Tóm lại, trong thời đại ngày nay, trải qua nhiều thời kỳ lịch sử thăng trầm của đất nước, chúng ta đã có dịp giao lưu, tiếp xúc với nhiều nền văn minh - văn hoá trên thế giới. Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi không thể tham vọng nêu ra tất cả, chỉ mong muốn nhấn mạnh sự ảnh hưởng khá sâu rộng của ngôn ngữ - văn hoá Pháp đến nhiều lĩnh vực văn hoá vật chất và tinh thần Việt Nam. Tuy đôi lúc đôi nơi, người Việt chấp nhận hay không chấp nhận, thậm chí chấp nhận với thái độ và cường độ khác nhau, nhưng cuối cùng họ cũng đã thu nhận những gì có ích và biến đổi cho phù hợp với tính cách, điều kiện, nhu cầu dân tộc, góp công lao to lớn, xét trong chừng mực nào đó, đến công cuộc hiện đại hoá văn

hoá, hiện đại hoá - công nghiệp hoá nước nhà, ít ra là từ thời phong kiến cho đến nay song song với nhiều nền văn hoá khác nhau. Thay cho lời kết, tác giả mong muốn người Việt Nam, với bản sắc văn hoá của mình, tiếp tục phát huy nhằm tinh lọc những gì có lợi cho nền văn minh - văn hoá quốc gia, và làm cho đất nước ngày một vững mạnh trên con đường hội nhập.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoang Tue, 1997, "Rétrospectives sur l'époque où le vietnamien et le français sont entrés en contact", *Communication culturelle et linguistique franco-vietnamienne*, Service culturel et de la coopération, Ambassade de France à Ha Noi, Ed. Ho Chi Minh.
- [2] Huu Ngoc, 1999, *Esquisses pour un portrait de la culture vietnamienne*, Ed. The Gioi, Hanoi.
- [3] Le Thanh Khoi, 1858, *Histoire du Viet Nam*, Ed. Sudestasia, Paris.
- [4] Le Trung Hoa, 1999, "Groupes des mots d'origine française dans la langue vietnamienne", *Communication culturelle et linguistique franco-vietnamienne*, Ed. Ho Chi Minh.
- [5] Ly Toan Thang, 1997, "Sur le rôle d'Alexandre de Rhodes dans la création et l'achèvement de l'écriture Quoc-ngu", *Communication culturelle et linguistique franco-vietnamienne*, Ed. Ho Chi Minh.
- [6] Nguyễn Bích San, Nguyễn Thị Lâm, 1993, *Tài liệu hướng dẫn du lịch, tập 2*, Nhà xuất bản du lịch Việt Nam, Hà Nội.
- [7] Ngô Minh Oanh, 2005, *Tiếp xúc và giao lưu văn minh trong lịch sử nhân loại*, Nhà xuất bản giáo dục.
- [8] Trần Ngọc Thêm, 1992, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nhà xuất bản giáo dục thành phố Hồ Chí Minh.
- [9] Trần Quang Thái, 2014, *Kiến trúc Pháp ở Việt Nam dưới cái nhìn của KTS trẻ*, website <http://noithatnghiduong.com/2013/04/dac-trung-kien-truc-phap-tai-viet-nam-duoi-cai-nhin-cua-cac-kien-truc-su-tre/>
- [10] Trịnh Văn Minh, 2014, Đề án một ngoại ngữ: Đầu là tính chiến lược?, Website Vietnamnet <http://vnn.vietnamnet.vn/giaoduc/2006/05/567343/>

(BBT nhận bài: 16/12/2013, phản biện xong: 13/03/2014)